

Số: 199/CSĐP - KTTV

Ngày 03 tháng 03 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh  
riêng 2025 (đã kiểm toán)

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG NĂM 2025**  
(Đã Kiểm Toán)

STT	CHỈ TIÊU	Mã	TM	NĂM 2025	NĂM 2024	CHÊNH LỆCH	%
		số					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	785.094.447.783	794.070.666.130	(8.976.218.347)	98,87
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 10 - 01 )	11		785.094.447.783	794.070.666.130	(8.976.218.347)	98,87
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	461.452.374.310	556.064.801.301	(94.612.426.991)	82,99
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 - 11 )	21		323.642.073.473	238.005.864.829	85.636.208.644	135,98
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	72.444.844.131	70.947.511.063	1.497.333.068	102,11
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	2.739.868.995	5.644.497.952	(2.904.628.957)	48,54
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25				-	
9	Chi phí bán hàng	26		5.329.919.197	7.858.439.847	(2.528.520.650)	67,82
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		117.786.166.879	89.450.618.637	28.335.548.242	131,68
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - ( 24 + 25 ) }	31		270.230.962.533	205.999.819.456	64.231.143.077	131,18
12	Thu nhập khác	32		52.414.934.280	81.199.353.002	(28.784.418.722)	64,55
13	Chi phí khác	40		16.176.798.742	23.672.001.902	(7.495.203.160)	68,34
14	Lợi nhuận khác ( 40 = 31 - 32 )	50		36.238.135.538	57.527.351.100	(21.289.215.562)	62,99
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		306.469.098.071	263.527.170.556	42.941.927.515	116,30
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	53.707.017.618	39.563.250.400	14.143.767.218	135,75
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		252.762.080.453	223.963.920.156	28.798.160.297	112,86
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

**Giải Trình:**

Trong năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 11.929,53 tấn; Giá bán bình quân: 48.023.588 VND/tấn.

Trong năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 11.607,87 tấn; Giá bán bình quân: 50.677.408 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2025 thấp hơn năm 2024. Nhưng giá bán bình quân cao hơn năm 2024.

(giá bán bình quân năm 2025 tăng : 2.653.820 VND/tấn hay tăng : 5,53% so với năm 2024).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2025 tăng: 64.231.143.077 VND hay tăng 31,18% so với năm 2024.

+ Lợi nhuận khác năm 2025 giảm : 21.289.215.562 VND hay giảm 37,01% so với năm 2024,

Do đó, lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng: 28.798.160.297 VND hay tăng : 12,86% so với năm 2024

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu ( b )

